

Số: 4411 /SNV-XDCQ&CTTN

Hải Phòng, ngày 30 tháng 7 năm 2026

V/v hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách
đối với người hoạt động không chuyên trách
ở thôn, tổ dân phố

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi kiện toàn, cơ cấu lại để nâng cao chất lượng đội ngũ ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 9017/VP-NVKTGS ngày 21/7/2026 của Văn phòng UBND thành phố và Công văn số 1661/UBND-NVKTGS ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng hưởng chính sách và cách tính số lượng người hưởng chính sách

1.1. Về đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

a) Đối tượng

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

b) Cách xác định số lượng dôi dư nghỉ việc hưởng chính sách

- *Đối với trường hợp sắp xếp nguyên trạng từ 02 thôn, tổ dân phố trở lên:*
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư được xác định trên số chênh lệch giữa tổng số người hoạt động không chuyên trách có mặt tại thời điểm sắp xếp so với số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố

trí ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và được tính theo từng thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp, cụ thể:

Số lượng dôi dư = Số lượng người hoạt động không chuyên trách có mặt tại thời điểm sắp xếp trừ đi 03 người.

- Đối với trường hợp sắp xếp một phần thôn, tổ dân phố vào các thôn, tổ dân phố khác có làm giảm số lượng thôn, tổ dân phố so với trước sắp xếp: Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư được xác định trên số chênh lệch giữa tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp và số lượng người hoạt động không chuyên trách thuộc một phần thôn, tổ dân phố được ghép vào thôn, tổ dân phố mới so với số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; số lượng cụ thể được tính theo từng thôn, tổ dân phố mới sau sắp xếp, cụ thể:

Số lượng dôi dư = Số lượng người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại thôn, tổ dân phố trước khi sắp xếp cộng với số người hoạt động không chuyên trách thuộc một phần thôn, tổ dân phố được ghép vào thôn, tổ dân phố trừ đi 03 người.

1.2. Về đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố

a) Đối tượng

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay trong khoảng thời gian từ ngày 17/6/2026 đến hết ngày 31/7/2026 do không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của thành phố tại Kết luận số 294-KL/TU ngày 17/6/2026 và Công văn số 455-CV/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng để nâng cao chất lượng đội ngũ ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trường hợp được kiện toàn tiếp tục giữ các chức danh không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian từ ngày 17/6/2026 đến ngày 31/7/2026 thì không thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố.

b) Cách xác định số lượng nghỉ việc hưởng chính sách

Sau khi đã xác định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do dôi dư khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định tại mục 1.1 văn bản này; căn cứ Kết luận số 294-KL/TU ngày 17/6/2026 và Công văn số 455-CV/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, phương án bố trí, sắp xếp, kiện toàn, cơ cấu lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được phê duyệt tại các văn bản của cấp có thẩm quyền theo phân cấp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc ngay do không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng đội ngũ ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

2. Về cách xác định thời gian và phụ cấp để tính hưởng chế độ

a) Cách xác định thời gian công tác để tính hưởng chế độ, chính sách

- Thời gian công tác để tính hưởng chế độ, chính sách gồm:

+ Tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm cả thời gian công tác ở các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã).

+ Tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác (nếu có): Là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã và lực lượng vũ trang nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ theo bản xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan có thẩm quyền.

- Căn cứ hồ sơ do cá nhân cung cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối chiếu với quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương (trước sắp xếp) quy định về các chức danh và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giai đoạn từ ngày 01/01/2005 đến nay để xác định tổng thời gian công tác để tính hưởng trợ cấp (*Có Phụ lục số 01 kèm theo*).

- Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác: Nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

b) Một số ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ông A, Bí thư chi bộ tổ dân phố B thuộc phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, 58 tuổi (sinh năm 1968), nghỉ do sắp xếp tổ dân phố tại phường Hồng Bàng kể từ ngày 01/7/2026.

Ông A có thời gian công tác như sau:

STT	Giai đoạn công tác	Thời gian	Chức danh/ chức vụ
1	Từ tháng 5/1987 - tháng 01/1991	3 năm 9 tháng	Bộ đội
2	Từ tháng 02/1991 - tháng 12/2013	22 năm 11 tháng	Lao động tự do
3	Từ tháng 01/2014 - tháng 12/2017	4 năm	Hợp đồng giáo viên trường THCS A
4	Từ tháng 01/2018 - tháng 12/2022	5 năm	Lao động tự do
5	Từ tháng 01/2023 - tháng 12/2024	2 năm	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM phường C, quận Hồng Bàng cũ
6	Từ tháng 01/2025 - tháng 6/2026	1 năm 6 tháng	Bí thư chi bộ tổ dân phố B

Quá trình đóng bảo hiểm xã hội như sau:

STT	Giai đoạn công tác	Thời gian	Chức danh/ chức vụ
1	Từ tháng 5/1987 - tháng 01/1991	3 năm 9 tháng	Bộ đội
2	Từ tháng 02/1991 - tháng 12/2015	24 năm 11 tháng	Không tham gia BHXH
3	Từ tháng 01/2016 - tháng 12/2017	2 năm	Hợp đồng giáo viên trường THCS A
4	Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2022	5 năm	Đóng BHXH tự nguyện
5	Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2024	2 năm	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM phường C, quận Hồng Bàng cũ
6	Từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2026	1 năm 6 tháng	Đóng BHXH tự nguyện

Thời gian công tác tính hưởng chế độ của ông A được xác định như sau:

Bước 1: Đối chiếu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giai đoạn từ năm 2005 đến nay để xác định thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố:

Theo quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng (Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2023): Chức danh Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM phường C, quận Hồng Bàng cũ là chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; thời gian từ tháng 01/2023 - tháng 12/2024 là 2 năm;

Theo quy định tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của hội đồng nhân dân thành phố (Có hiệu lực từ ngày 01/8/2024): Chức danh Bí thư Chi bộ tổ dân phố là chức danh người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố; có thời gian công tác từ tháng 01/2025 - tháng 6/2026 là 1 năm 6 tháng.

Tổng thời gian giữ chức danh KCT ở cấp xã, thôn, tổ dân phố là: **3 năm 6 tháng.**

Bước 2: Xác định tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác

Do thời gian đóng BHXH tự nguyện không được tính nên chỉ xét thời gian đóng BHXH bắt buộc (lưu ý: không bao gồm thời gian giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đã xác định ở bước 1):

- Thời gian đóng BHXH trong quân đội từ tháng 05/1987 - tháng 01/1991: 3 năm 9 tháng.

- Thời gian hợp đồng giáo viên tại trường THCS A, phường Hồng Bàng có đóng BHXH bắt buộc từ tháng 01/2016 - tháng 12/2017: 2 năm (không tính thời gian làm từ 01/2014 đến tháng 12/2015 do không đóng BHXH bắt buộc).

Tổng thời gian đóng BHXH bắt buộc ở vị trí khác là: **5 năm 9 tháng**

Bước 3: Xác định tổng thời gian công tác để tính trợ cấp (tổng thời gian đã xác định từ bước 1 và bước 2)

Tổng thời gian công tác để tính trợ cấp của ông A là: 3 năm 6 tháng + 5 năm 9 tháng = **9 năm 3 tháng**.

Ví dụ 2: ông B, 55 tuổi (sinh năm 1971), trình độ 12/12, Bí thư Chi bộ thôn C (không thuộc diện sắp xếp), xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng có quá trình công tác liên tục Bí thư chi bộ thôn từ tháng 01/2016 đến tháng 7/2026, nghỉ công tác để nâng cao chất lượng đội ngũ ở thôn (trình độ dưới trung cấp) từ ngày 30/7/2026.

Ông B có thời gian công tác như sau (không tham gia BHXH bắt buộc):

STT	Giai đoạn công tác	Thời gian	Chức danh/ chức vụ
1	Từ tháng 04/2016 - tháng 6/2025	9 năm 3 tháng	Bí thư chi bộ thôn C, xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc cũ
2	Từ tháng 7/2025 - tháng 7/2026	1 năm 1 tháng	Bí thư chi bộ thôn C, xã Gia Phúc, thành phố Hải Phòng

Thời gian công tác tính hưởng chế độ của ông B được xác định như sau:

Bước 1: Đối chiếu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương giai đoạn từ năm 2005 đến nay để xác định thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố:

Theo quy định tại **Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh Hải Dương** về bố trí chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và thôn, khu dân cư (*Có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 đến 22/12/2017*): Chức danh Bí thư Chi bộ thôn C là chức danh người hoạt động KCT ở thôn; thời gian công tác từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2026 là: **10 năm 4 tháng**

Bước 2: Xác định thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác

Ông B không có thời gian công tác đóng BHXH bắt buộc ở vị trí việc làm khác

Bước 3: Xác định tổng thời gian công tác để tính trợ cấp (tổng thời gian đã xác định từ bước 1 và bước 2)

Tổng thời gian công tác để tính trợ cấp của ông B là: **10 năm 04 tháng**

c) Phụ cấp để tính hưởng mức hỗ trợ

- Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc¹ do ngân sách trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả.

- Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là phụ cấp hàng tháng của chức danh hiện hưởng và không tính phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thì tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (*lưu ý ghi chú trường hợp này tại danh sách phê duyệt để có căn cứ tính kinh phí hỗ trợ*).

4. Quy trình thực hiện thẩm định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ

Bước 1: UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện việc rà soát, xác định danh sách người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo 02 đối tượng sau:

- Đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố dôi dư hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

- Đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố nghỉ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố.

Thành phần họp xét gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì; đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã; đại diện lãnh đạo Ban Xây dựng đảng Đảng ủy cấp xã; đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, đại diện các phòng, đơn vị khác và công chức có liên quan.

Bước 2: Căn cứ danh sách 02 đối tượng ở bước 1, chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc thẩm định, phân loại trường hợp chưa đến tuổi nghỉ hưu và trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động theo quy định.

Bước 3: Xác định tổng thời gian công tác để tính hưởng chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

¹ Đối với trường hợp nghỉ công tác trong tháng 6/2026 thì phụ cấp để tính hưởng mức hỗ trợ là phụ cấp của tháng 5/2026; trường hợp nghỉ công tác trong tháng 7/2026 thì phụ cấp để tính hưởng mức hỗ trợ là phụ cấp của tháng 6/2026.

Bước 4: Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố dôi dư hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố nghỉ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố.

Bước 5: Ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí đối với các đối tượng nêu trên và thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo quy định.

Lưu ý: Đối tượng tinh giản biên chế nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tinh giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

5. Thành phần hồ sơ thẩm định, phê duyệt

(1). Tờ trình của Phòng Văn hóa - Xã hội trình UBND cấp xã đề nghị phê duyệt đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố dôi dư hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và đối tượng người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố nghỉ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố, dự thảo các Quyết định kèm theo danh sách (*mẫu phụ lục số 02a, 02b gửi kèm theo*).

(2). Biên bản họp cấp ủy, chính quyền cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (*lưu ý có xác nhận về nội dung không đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm*).

(3). Đơn tự nguyện nghỉ việc của người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố (*mẫu phụ lục số 03a, 03b gửi kèm theo*).

(4). Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

(5). Bản sao chứng thực các văn bản phê duyệt/phê chuẩn/công nhận kết quả bầu, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố của cấp có thẩm quyền theo quy định (tất cả các nhiệm kỳ);

Riêng trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu, đang hưởng hưu trí hoặc chế độ mất sức lao động chỉ cần cung cấp bản sao chứng thực các văn bản phê duyệt/phê chuẩn/ công nhận kết quả bầu, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố nhiệm kỳ gần nhất.

Trường hợp không còn giữ các văn bản nêu trên, đề nghị cung cấp bản sao lý lịch đảng viên; giấy khen, kỷ niệm chương (nếu có), Danh sách xác nhận chi trả lương, phụ cấp tháng/quý/năm của UBND cấp xã cũ; Hợp đồng lao động đối với các trường hợp giữ chức danh không chuyên trách ở cấp xã như nhân viên y tế, thú y, quản lý đô thị ..., các giấy tờ khác có liên quan có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền minh chứng quá trình công tác để xem xét, quyết định.

(6). Bản sao có chứng thực Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc cho nghỉ công tác (miễn nhiệm/cho thôi giữ chức danh...) theo quy định;

(7). Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố (đối với thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại);

(8). Bản sao chứng thực căn cước công dân (*trường hợp không có căn cước công dân có thể thay bản sao giấy khai sinh*).

(9). Bản xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm lập hồ sơ (*Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận; trong đó có xác nhận tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định*).

(10). Quyết định hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức của cấp có thẩm quyền (*trường hợp đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động*).

6. Thời gian thực hiện

Đề nghị địa phương khẩn trương giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo thẩm quyền, hoàn thành phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách chế độ và phê duyệt kinh phí **trước ngày 30/8/2026**; báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nội vụ **trước ngày 10/09/2026** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên) để được phối hợp, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để báo cáo);
- Sở Tài chính;
- GD, PGD Đỗ Huy Chính;
- Phòng XDCQ&CTTN;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Huy Chính